

Số: /BC-VPUB

Sơn La, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực
Quý I năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh

Kính gửi: Thanh tra tỉnh

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCP ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 494/TTr-NV2 ngày 06/3/2026 của Thanh tra tỉnh về việc xây dựng báo cáo về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2026, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Để thực hiện công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, Văn phòng UBND tỉnh ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng tại đơn vị, cụ thể: Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026; Quy chế quản lý tài sản công năm 2026; Quy chế quản lý tài chính năm 2026; Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2026; Kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026; Kế hoạch đối thoại với nhân dân năm 2026; Kế hoạch tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2026; Kế hoạch thực hiện công tác dân chủ, dân vận năm 2026,...

1.2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, thường xuyên thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, phổ biến bản tin phòng chống tham nhũng trong sinh hoạt Chi bộ định kỳ, đăng các văn bản về phòng, chống tham nhũng trên Cổng

thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử Văn phòng.

Đôn đốc, giám sát đảng viên, công chức, viên chức, lao động thực hiện Quyết định số 60/QĐ-V PUB ngày 25/4/2022 của Văn phòng UBND tỉnh ban hành Quy chế văn hóa công sở. Quyết định số 28/QĐ-V PUB ngày 15/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan của Văn phòng UBND tỉnh.

Nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đảng viên, công chức, viên chức, lao động gắn với việc thực hiện chủ đề xuyên suốt toàn khóa “*Suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí, công, vô, tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị*”.

1.3. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Văn phòng UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo rà soát các văn bản có liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực để có sự điều chỉnh kịp thời. Quý I năm 2026, Văn phòng UBND tỉnh chưa có nội dung cần sửa đổi, bổ sung theo quy định.

1.4. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Theo Đề án vị trí việc làm và biên chế được giao, Văn phòng UBND tỉnh không có phòng chuyên môn theo dõi, phụ trách, tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Việc theo dõi, tổng hợp số liệu được phân công, giao nhiệm vụ kiêm nhiệm cho 01 công chức thuộc phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị.

1.5. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua hệ thống quản lý văn bản điều hành, các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật Cán bộ, công chức và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 và Luật Viên chức số 58/2010/QH12; Nghị quyết Trung ương 9 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống, tham nhũng, lãng phí; Nghị định số 157/2007/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành công vụ, nhiệm vụ; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 3814-CV/TU ngày

22/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phòng, phát hiện, xử lý tình trạng "tham nhũng vặt"; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch số 285-KH/TU ngày 02/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2026 của UBND tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026 tới toàn thể công chức, viên chức và các phòng, đơn vị trực thuộc; lãnh đạo, chỉ đạo tập trung nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

1.6. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Thực hiện Quy định số 12-QĐi/TU ngày 27/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhân dân; Chỉ thị số 30/CT-UBND ngày 20/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, trong doanh nghiệp, trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 31/01/2026 của UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2026; Quyết định số 139/QĐ-VPUB ngày 23/9/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan Văn phòng UBND tỉnh; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 09/01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2026; Kế hoạch số 10/KH-VPUB ngày 15/01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026.

Trong Quý I năm 2026, Văn phòng UBND tỉnh không có trường hợp vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các phòng, đơn vị đã cụ thể hóa bằng kế hoạch hành động, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng được nâng cao. Tình trạng tham nhũng được phòng ngừa, ngăn chặn trong tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính và tài sản công, trong đầu tư xây dựng... cũng như tiêu dùng của đơn vị, tổ chức và cá nhân trong cơ quan, làm căn cứ để cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hành động về thực hiện phòng, chống tham nhũng trong công tác quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, đầu tư và xây dựng,...

Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản bảo đảm đúng định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị, thực sự cần thiết để phục vụ công tác của UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh. Việc mua sắm chỉ thực hiện đối với những tài sản có nhu cầu thiết yếu, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành. Thực hiện nghiêm quy định về

công khai tài chính trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, thể hiện tại Báo cáo số 74/BC-VPUB ngày 30/01/2026 về công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025; Báo cáo số 140/BC-VPUB ngày 27/02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh năm 2025. Thực hiện công khai việc sử dụng các nguồn thu; mua sắm, sửa chữa tài sản; các khoản chi tiêu hàng tháng, quý theo quy định. Các khoản thu, chi được hạch toán, theo dõi đầy đủ trong sổ sách kế toán và phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị.

Công khai kết quả nâng bậc lương trước hạn, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung; kết quả bình xét thi đua, khen thưởng, đánh giá chất lượng công tác hàng tháng, kế hoạch xây dựng, sửa chữa cơ quan.

Thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác tổ chức và cán bộ, công khai việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong cơ quan; Thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ.

Tiếp tục thực hiện nghiêm quy trình tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Niêm yết công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về TTTC của tỉnh; công khai Đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân trong hoạt động quản lý Nhà nước; Chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định Luật khiếu nại, Luật Tố cáo. Trong quý I năm 2026, Văn phòng UBND tỉnh không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, không có công dân đến khiếu nại, tố cáo.

Nêu cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể, nhất là Ban Thanh tra nhân dân trong việc tham gia, giám sát các hoạt động quản lý nhà nước theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức; tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, chống chủ nghĩa cá nhân.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán; quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí, chấp hành chế độ thanh tra, kiểm toán... theo quy định; Triển khai thực hiện đầy đủ và đồng bộ cơ chế quản lý tài chính theo chế độ quy định; Thực hiện không sử dụng kinh phí Ngân sách nhà nước để biếu quà, quà tặng, tổ chức tham quan, du lịch, lễ hội theo quy định.

Các tiêu chuẩn, định mức trong việc quản lý, sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, hội nghị, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, thanh toán làm thêm giờ, chi hỗ trợ thu nhập tăng thêm, hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu, hỷ, khen thưởng... được thực hiện công khai, minh bạch theo Quyết định số 01/QĐ-VPUB ngày 01/01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định số 02/QĐ-VPUB ngày 01/01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 09/QĐ-VPUB ngày 14/01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính năm 2026. Các quy chế này đã cụ thể hóa tiêu chuẩn, chức danh quản lý

nhằm sử dụng kinh phí tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả.

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh gồm: (1) Nhà khách Thanh Xuân - Hà Nội: Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1); (2) Nhà khách UBND tỉnh: Tự bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 2); (3) Trung tâm Thông tin: Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, mức tự bảo đảm 0% (Nhóm 4) đã thực hiện nghiêm các quy định về tài chính, ngân sách của đơn vị, kết quả dự toán thu chi được Văn phòng thẩm định, công bố theo quy định.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn được quy định theo Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018: Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử, bao gồm các chuẩn mực xử sự là những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ.

Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan Văn phòng thực hiện tốt những việc không được làm theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng 2018.

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, giám sát các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ; quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Chương IV, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quyết định số 50/QĐ-VPUB ngày 25/5/2023 của Văn phòng UBND tỉnh ban hành quy chế văn hóa công sở Văn phòng UBND tỉnh.

Đôn đốc triển khai thực hiện các kế hoạch của Đảng ủy và văn phòng: về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; về thực hiện công tác cải cách hành chính; về triển khai thực hiện các hoạt động, công tác quý I năm 2026 của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; về triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; về thực hiện công tác đối thoại; về thực hiện công tác bồi thường Nhà nước; về thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; về kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; về thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thực hiện công tác dân vận, dân chủ; triển khai thực hiện Chương trình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác văn thư, lưu trữ năm 2026; nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công; tuyên truyền công tác cải cách hành chính; khắc phục tồn tại, hạn chế Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính; kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận, dân chủ; thực hiện Chỉ thị số 07/CT-BCA-V28 ngày 15/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà

trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới”; công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; thực hiện Thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” năm 2026,...

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng, quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-VPUB ngày 25/02/2026 về chuyển đổi vị trí việc làm công tác đối với công chức, viên chức năm 2026. Việc chuyển đổi và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo đúng quy định. Trong Quý I năm 2026, Văn phòng chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

a) Kết quả thực hiện cải cách hành chính tại Văn phòng

Văn phòng đã triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cửa là tiếp nhận và trả kết quả, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tiếp nhận hồ sơ thuộc các lĩnh vực đã quy định tại Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, kiểm tra thành phần hồ sơ, thủ tục, tính hợp pháp theo quy định của pháp luật, đăng ký hồ sơ, vào sổ theo dõi theo phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Duy trì bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính tỉnh. Sử dụng phần mềm quản lý văn bản và quản lý hồ sơ công việc để đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc, sử dụng chữ ký số vào phần mềm quản lý văn bản điện tử để xác thực các tài liệu được chuyển liên thông trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành vnpt-ioffice. Thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng của Bộ Khoa học và Công nghệ, thường xuyên tổ chức đánh giá nội bộ, đánh giá mức độ phù hợp cho nên đã giúp cơ quan hành chính nhà nước các cấp làm việc khoa học hơn, kiểm soát được quá trình thực hiện các quy trình thủ tục hành chính. Thường xuyên cập nhật, xử lý và phản hồi các thông tin, đồng thời công khai các văn bản, báo cáo, lịch công tác trên Trang thông tin lãnh đạo và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng; hoàn thiện các phần mềm kế hoạch tài chính,...

Thực hiện tốt các cầu truyền hình, hệ thống thông tin báo cáo, ứng dụng

công nghệ thông tin phòng họp không giấy - ecabinet, thuê phòng họp trực tuyến, phục vụ các cuộc họp của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh.

c) Kết quả thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi cho cán bộ, công chức, viên chức như: Lương, các khoản phụ cấp, tiền thưởng, ngoài giờ, công tác phí...; Thực hiện thanh toán qua tài khoản cho 100% hồ sơ thanh toán cho nhà cung ứng dịch vụ.

2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Văn phòng UBND tỉnh thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm đều thực hiện nghiêm túc, kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn các thông tin về số lượng, giá trị tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

Trong Quý I năm 2026 (từ ngày 15/11/2025 đến ngày 14/3/2026), Văn phòng UBND tỉnh đã hoàn thành kê khai tài sản thu nhập cá nhân năm 2025 theo Kế hoạch số 72/KH-VPUB ngày 03/12/2025 (27 người, trong đó: Diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý 09 người (gồm: Tập thể lãnh đạo UBND tỉnh và Tập thể lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh); diện Thanh tra tỉnh quản lý 18 người (gồm: lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc, bộ phận kế toán Văn phòng)) và hoàn thiện 01 hồ sơ kê khai thu nhập cá nhân phục vụ công tác cán bộ đối với 01 đồng chí lãnh đạo Văn phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Công thương từ ngày 06/02/2026.

2.7. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và cải cách TTHC

2.7.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 24/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nêu cao trách nhiệm và chấn chỉnh tác phong của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ, công chức; Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2026; Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2026 tới toàn thể công chức, viên chức trong toàn cơ quan Văn phòng. Thông qua công tác phổ biến, quán triệt đã từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính, thực thi công vụ.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường trách

nhiệm của Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Văn phòng; của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; tiếp tục thực hiện quy chế hoạt động của các phòng, đơn vị; ứng dụng phần mềm quản lý văn bản đạt kết quả tốt trong công tác chỉ đạo điều hành.

Tiếp tục phân công đồng chí Chánh Văn phòng trực tiếp phụ trách công tác cải cách hành chính; giao phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị làm đầu mối tham mưu với tập thể Lãnh đạo Văn phòng thực hiện công tác cải cách hành chính. Đồng thời chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính của Văn phòng đã đề ra.

Tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Thông tin công khai, đầy đủ các Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh.

Hàng tháng, thông qua phiên họp giao ban Đảng ủy và Lãnh đạo Văn phòng đã thường xuyên quán triệt và triển khai các biện pháp giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và kỷ cương, kỷ luật lao động. Chỉ đạo công chức, viên chức phối hợp với các sở, ngành thực hiện tốt công tác tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, uốn nắn tồn tại, hạn chế, thiếu sót, vi phạm có thể xảy ra. Định kỳ hàng hàng tháng các Chi bộ, phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng và đăng ký các nhiệm vụ tháng tiếp theo đảm bảo tiến độ giải quyết công việc của từng công chức, viên chức và người lao động; thông qua các cuộc họp giao ban chỉ đạo tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ triển khai Kế hoạch cải cách hành chính của Văn phòng. Chỉ đạo thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về cải cách hành chính theo quy định. Vì vậy, công tác cải cách hành chính của Văn phòng tiếp tục được triển khai đồng bộ trên tất cả các mặt và đạt hiệu quả cao.

2.7.2. Kết quả thực hiện

a) Kết quả tham mưu thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

Trong trong Quý I năm 2026, Văn phòng đã phối hợp với các sở, ngành thẩm tra, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 73 quyết định công bố danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

Các TTHC sau khi được công bố đã được cập nhập, tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và được các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức niêm yết đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC, công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang Thông tin điện tử của đơn vị.

b) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC

Trong Quý I năm 2026, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về việc niêm yết, công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Thực hiện quản lý, vận hành, duy trì kết nối, đảm bảo thông suốt, liên tục Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của Cổng Dịch vụ công Quốc gia với Cổng thông tin điện tử và Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Tổ chức tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản

ánh kiến nghị của các cá nhân, tổ chức. Kết quả đã tiếp nhận 65 phản ánh kiến nghị, xử lý và công khai kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị theo quy định.

c) Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Trong Quý I năm 2026, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc tham mưu công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa, trực tuyến và qua dịch vụ Bru chính công ích lồng ghép trong quyết định công bố danh mục TTHC. Kết quả, UBND tỉnh đã ban hành 152 quyết định công bố danh mục TTHC.

d) Tình hình, kết quả đề xuất các TTHC thực hiện liên thông

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện các TTHC liên thông theo Bộ, ngành công bố. Chưa đề xuất thêm TTHC thực hiện liên thông.

đ) Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2021 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; văn bản số 2995/VPCP-KSTT ngày 16/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

e) Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thông tin tuyên truyền bằng các hình thức như đăng tin, bài, ảnh, xây dựng phóng sự. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường đã tổ chức đối thoại trực tiếp với các nhân, tổ chức về TTHC và giải quyết TTHC về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, qua đó các hoạt động về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh được truyền tải rộng rãi đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, thường xuyên cập nhập các tin bài trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, niêm yết, công khai đầy đủ TTHC theo đúng quy định nhằm công khai, minh bạch toàn bộ TTHC cho cá nhân, tổ chức tra cứu và tìm hiểu thông tin thuận lợi.

g) Tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được Văn phòng tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai nghiêm túc và có hiệu quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC, từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn đạt 94,3% (số hồ sơ trả quá hạn trong toàn tỉnh được các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ công khai xin lỗi theo

quy định).

h) Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh trong Quý I/2026 (từ ngày 15/11/2025 - 14/3/2026)

- Tiếp nhận: 16.977 hồ sơ (trong kỳ tiếp nhận: 14.741 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang: 2.269 hồ sơ). Số hồ sơ đã giải quyết, trả kết quả: 13.214 hồ sơ, chiếm 77.8%. Trong đó, trả sớm hạn: 12.440 hồ sơ, chiếm 94.1%; trả đúng hạn: 20 hồ sơ, chiếm 0,15%; trả quá hạn: 754 hồ sơ, chiếm 5.7%. Hồ sơ đang giải quyết: 2.599 hồ sơ, chiếm 15.3%. Số hồ sơ từ chối và công dân rút: 365 hồ sơ.

- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận 518 hồ sơ, đã trả 505 hồ sơ, chiếm 97.5% (trong đó: Số hồ sơ trả trước hạn: 10 hồ sơ, chiếm 2%; đúng hạn: 495 hồ sơ, chiếm 98%); Số hồ sơ đang giải quyết: 15 hồ sơ, chiếm 2.5%.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

3.2. Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Văn phòng thường xuyên làm tốt công tác tự kiểm tra, do vậy trong thời gian qua không có vụ việc tham nhũng nào xảy ra.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (*kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không có kiến nghị.*

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có.

3.3. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

3.4. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không có.

3.5. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý: Không có.

3.6. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không có.

3.7. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

3.8. Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh: Không có.

3.9. Tình hình, kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh kéo dài, vượt cấp lên tỉnh và Trung ương: Không có.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý

Căn cứ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của các sở, ngành. Văn phòng đã tổ chức rà soát, thực hiện đồng bộ việc sửa đổi, bổ sung các quy chế làm việc, chi tiêu nội bộ, quy định, quy trình giải quyết công việc nội bộ, phân công nhiệm vụ rõ ràng theo nguyên tắc phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo làm tăng hiệu quả quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ; tăng cường các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh công tác quản lý tài chính, tài sản; thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm hàng hóa, văn phòng phẩm, dụng cụ phục vụ hoạt động của UBND tỉnh; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; công khai tài chính; thực hiện nghiêm chương trình tiết kiệm, phòng, chống lãng phí; đẩy mạnh các giải pháp phòng, chống hiệu quả tham nhũng nên dự báo không có khả năng để xảy ra tình trạng tham nhũng tại cơ quan.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng được tăng cường và đẩy mạnh; ban hành các quy chế quản lý tài chính, tài sản đảm bảo hiệu quả hơn, phù hợp hơn, công khai hơn, minh bạch hơn về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Hoàn thành tốt các mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng đã thường xuyên quan tâm đến công tác phòng chống tham nhũng; xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đạt hiệu quả.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với nội dung đẩy mạnh việc kiểm soát quyền lực được chú trọng triển khai, quán triệt, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Trong thời gian qua cơ quan đã sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả tài sản, ngân sách, không có biểu hiện tham nhũng, lãng phí.

4.1. Ưu điểm

Văn phòng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng; thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức về pháp luật phòng chống tham nhũng;

Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng được tăng cường, hạn chế tối đa các sai sót trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

4.2. Hạn chế

Công tác tuyên truyền về pháp luật phòng, chống tham nhũng có lúc, có nơi thực hiện chưa thường xuyên.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

1.1. Tiếp tục tuyên truyền, thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết Trung ương 9 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26.12.2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống, tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 27- CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kết luận số 05- KL/TW ngày 03/6 2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50- CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*”; Nghị định 157/2007/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành công vụ, nhiệm vụ; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 3814-CV/TU ngày 22/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phòng, phát hiện, xử lý tình trạng “*tham nhũng vặt*”; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND tỉnh về Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch số 285-KH/TU ngày 02/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Quyết định số 59/QĐ-VPUB ngày 25/4/2022 của Văn phòng UBND tỉnh ban hành quy định về trách nhiệm và xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng tới cán bộ, công chức và người lao động.

1.2. Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, gắn với tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 01/12/2021 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 24/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 93-KH/ĐUVP ngày 05/02/2025 của Đảng ủy Văn phòng về triển khai, thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm

soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; lồng ghép các chuyên đề trong các hội nghị giao ban hàng tuần, hội nghị sơ, tổng kết, các cuộc họp chi bộ hàng tháng, các cuộc họp của các tổ chức đoàn thể để giới thiệu về Luật Phòng, chống tham nhũng; Trung tâm Thông tin (*Cổng thông tin điện tử tỉnh*) tổ chức thực hiện các chương trình, tin, bài phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.3. Đẩy mạnh việc công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với kiểm soát quyền lực trên cơ sở kết hợp giữa xây và chống, lấy xây là chính, chống phải kiên quyết, nghiêm minh và lấy chống để xây; kiểm soát quyền lực không có “vùng cấm”, không loại trừ bất cứ đối tượng nào, ở bất kỳ cấp nào, giữ bất kỳ cương vị nào. Chỉ đạo và thực hiện những quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, thực hiện chặt chẽ các khâu trong công tác cán bộ theo quy định.

1.4. Thực hiện tốt Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2025; Kế hoạch số 21/KH-VPUB ngày 25/02/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2025; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan của Văn phòng UBND tỉnh bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công khai minh bạch tài sản thu nhập của công chức, viên chức; các quy định liên quan đến quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuẩn mực đạo đức của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

1.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các phòng, đơn vị; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 10/KH-VPUB ngày 15/01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các bộ phận tăng cường tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng, đơn vị;
- Trang thông tin điện tử VP;
- Lưu: VT, TCHCQT (Toàn).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thị Thu Hương

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TN, TC
(Số liệu tính từ ngày 15/11/2025 đến ngày 14/3/2026)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
I	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
II	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
III	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
IV	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	01
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	01
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	100
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	27
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
V	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động trên, nếu có)</i>		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
VI	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
VII	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
84	Đất đai	m ²	
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
VIII	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
IX	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Số liệu tính từ ngày 15/11/2025 đến ngày 14/3/2026)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
...					
Tổng số	0	0	0	0	

